TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 337/2019/DS-PT
Ngày: 06/11/2019
V/v Tranh chấp về thừa kế tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Liên Anh
Các thẩm phán: Bà Đặng Mạnh Cẩm Yến
Ông Mai Tiến Dũng
Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lưu Ly, Thư ký Tòa án

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội*:** Bà Nguyễn Thị Thúy Hà, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 06 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 260/2019/TLPT-DS ngày 15/8/2019 về việc "Tranh chấp về thừa kế tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 05/2019/DS-ST ngày 18/4/2019 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 318/2019/QĐ-PT ngày 02/10/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 402/2019/QĐPT-HPT ngày 23/10/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

1. Ông Nguyễn Thế Cường, sinh năm 1956; trú tại: Số 713 đường Lạc Long Quân, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội.

2. Bà Nguyễn Kim Dung, sinh năm 1958; trú tại: Số 111 phố Phủ Doãn, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

3. Ông Nguyễn Trí Dũng, sinh năm 1963; trú tại: Số 39 phố Hàng Thùng, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

(*Ông Nguyễn Thế Cường là người giám hộ của ông Nguyễn Trí Dũng theo Quyết định công nhận về việc giám hộ số 19/UBND ngày 13/02/2014 của UBND phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội*).

Bị đơn: Ông Nguyễn Mạnh Đức, sinh năm 1974; trú tại: Số 39 phố Hàng Thùng, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Tuyết Diễm, sinh năm 1960; trú tại: Số 4 phố Hoàng Diệu, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, Hà Nội.

2. Bà Nguyễn Minh Anh, sinh năm 1962; trú tại: Số 15 ngách 12 ngõ 143 Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, Hà Nội.

3. Bà Đỗ Thị Ngọc Thanh sinh năm 1956

4. Chị Nguyễn Phương Linh, sinh năm 1987

5. Anh Nguyễn Thành Đạt, sinh năm 1991

Cùng trú tại: Số 713 đường Lạc Long Quân, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội.

6. Bà Hoàng Bích Liên, sinh năm 1976

7. Chị Nguyễn Hoàng Yến, sinh năm 1998

8. Cháu Nguyễn Tiến Khang, sinh năm 2007

9. Cháu Nguyễn Hoàng Phúc, sinh năm 2014

Cùng trú tại: Số 39 phố Hàng Thùng, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

(Cháu Nguyễn Tiến Khang, Cháu Nguyễn Hoàng Phúc là con ông Nguyễn Mạnh Đức và bà Hoàng Bích Liên-do ông Đức bà Liên là người đại diện.

Bà Hoàng Bích Liên và chị Nguyễn Hoàng Yến cùng uỷ quyền cho ông Nguyễn Mạnh Đức theo Giấy ủy quyền ngày 27/4/2017).

10. Anh Chu Ngọc Khánh, sinh năm 1990; hộ khẩu thường trú và nơi ở: Số 59 Đinh Tiên Hoàng, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội (là người đang kinh doanh bán quần áo, vali và túi xách tại tầng 1 nhà 39 phố Hàng Thùng, Hà Nội).

Do có kháng cáo của ông Nguyễn Mạnh Đức là bị đơn, bà Nguyễn Tuyết Diễm, bà Nguyễn Minh Anh là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:

***** Các nguyên đơn ông Cường, bà Dung, bà Minh Anh, ông Dũng (do ông Cường là người giám hộ cho ông Dũng) trình bày: Bố mẹ nguyên đơn là cụ Nguyễn Tiến Thịnh (đã chết ngày 30/01/2004) do bị bệnh ung thư gan và cụ Vũ Thị Chắt (đã chết ngày 13/3/2013) do tuổi già. Cụ Thịnh và cụ Chắt sinh được 06 người con gồm: Ông Nguyễn Thế Cường, bà Nguyễn Kim Dung, bà Nguyễn Tuyết Diễm, bà Nguyễn Minh Anh, ông Nguyễn Trí Dũng và ông Nguyễn Mạnh Đức.

Tài sản cụ Thịnh và cụ Chắt để lại là ngôi nhà 3 tầng, một tum với diện tích xây dựng là 50,68m^2 gắn liền với thửa đất có diện tích 56,7m^2 tại số nhà 39 Hàng Thùng, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Nguồn gốc ngôi nhà trên là vào năm 1985, bố mẹ nguyên đơn mua của cụ Nguyễn Thị Lộc với giá 15 cây vàng 9999. Tại thời điểm đó, bố mẹ nguyên đơn thanh toán cho bên bán nhà nhưng còn thiếu 15 chỉ vàng. Do cụ Lộc (bên bán nhà) gần đến ngày xuất cảnh sang Anh quốc nên số vàng mà cụ Thịnh và cụ Chắt trả còn thiếu giao cho con rể là ông Lê Sỹ Quang nhận. Đến tháng 12/1985 ông Nguyễn Thế Cường và vợ là bà Đỗ Thị Ngọc Thanh từ nước ngoài về đã thanh toán cho ông Lê Sỹ Quang 15 chỉ vàng còn thiếu nói trên (bao gồm 7,5 chỉ vàng 9999 và 1 xe máy Zava babetta mới tương đương 7,5 chỉ vàng). Sau đó, đến năm 1988 vợ chồng ông Cường bà Thanh đã bỏ số tiền khoảng 7 cây vàng 9999 để xây dựng nên ngôi nhà 3 tầng như hiện nay. Đến năm 1999 ngôi nhà 39 Hàng Thùng được UBND thành phố Hà Nội cấp Giấy

chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, mã số 10105110009 cấp ngày 06/10/1999 đứng tên cụ Nguyễn Tiến Thịnh và cụ Vũ Thị Chắt.

Vợ chồng ông Cường bà Thanh sinh sống tại nhà 39 Hàng Thùng từ tháng 9/1985 đến năm 2005; bà Minh Anh lấy chồng và chuyển đi năm 1985; bà Diễm chuyển đi năm 1986; ông Dũng ở 39 Hàng Thùng từ năm 1997 đến tháng 6/2013 thì đến ở tại nhà bà Minh Anh; gia đình nhà ông Đức ở tại đó cho đến nay. Khi còn sống bố mẹ nguyên đơn có ý định phân chia ngôi nhà này, cụ thể nếu ông Cường ở tại ngôi nhà này thì ông Cường phải lo cho ông Đức ở nơi khác, nếu ông Đức ở ngôi nhà này thì ông Đức phải có trách nhiệm với ông Cường. Tuy nhiên việc phân chia chưa được bố mẹ công khai. Ngày 13/01/2008 cụ Chắt cùng các con lập Văn bản phân chia tài sản, cụ thể: ½ giá trị ngôi nhà để cho ông Nguyễn Mạnh Đức, ½ còn lại được chia cho ba cô con gái được hưởng 30% giá trị, mỗi người được hưởng 10%, cụ Chắt và ông Nguyễn Trí Dũng được 40%, ông Nguyễn Thế Cường được hưởng 30% là số tiền do vợ chồng ông Cường bỏ tiền ra xây nhà. Cụ Chắt và các anh em đều ký nhưng bà Diễm không ký vào Văn bản nên không thực hiện được.

Sau khi hai cụ chết, anh em có bàn bạc trao đổi về việc phân chia di sản do bố mẹ để lại nhưng giữa các nguyên đơn và người em út là ông Nguyễn Mạnh Đức (đang ở tại ngôi nhà này giữ Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở của ngôi nhà) không thống nhất việc chia di sản thừa kế và các nguyên đơn cũng không biết bố mẹ có di chúc để lại.

Do không tự thỏa thuận, thống nhất phân chia di sản thừa kế nên các nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm phân chia di sản thừa kế theo quy định của pháp luật đối với nhà đất tại 39 Hàng Thùng, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội như sau:

1. Yêu cầu Tòa án giải quyết phần đóng góp của vợ chồng ông Nguyễn Thế Cường và bà Đỗ Thị Ngọc Thanh vào khối di sản là nhà đất tại 39 Hàng Thùng (gồm số tiền mua nhà còn thiếu là: 1,5 cây vàng và số tiền xây dựng ngôi nhà 39 Hàng Thùng năm 1988).

2. Sau khi trừ đi phần đóng góp của vợ chồng ông Cường, bà Thanh vào khối di sản thừa kế, yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia phần di sản còn lại cho các đồng thừa kế theo quy định của pháp luật theo nguyên tắc ai lấy nhà đất thì phải thanh toán cho các đồng thừa kế khác bằng tiền.

Các nguyên đơn đề nghị Tòa án chia thừa kế nhà đất tại 39 phố Hàng Thùng theo pháp luật và chia bằng hiện vật, các nguyên đơn xin được chia chung vào một khối. Đồng thời đề nghị Toà án xem xét tính hợp pháp của Bản di chúc với lý do: Bản di chúc của cụ Thịnh và cụ Chắt lập không ghi ngày, tháng lập di chúc và không phù hợp với ý chí của cụ Thịnh khi sống do có sự tác động của người khác, hơn nữa khi lập di chúc sức khoẻ của cụ Thịnh đã rất yếu, trí tuệ không còn minh mẫn nữa. Ngoài ra hai cụ có một người con bị tâm thần là ông Dũng nhưng lại không nghĩ đến quyền lợi của ông Dũng mà trao toàn bộ tài sản cho ông Đức. Mặt khắc vợ chồng ông Cường có công lao đóng góp vào việc mua nhà và xây dựng nhà 39 phố Hàng Thùng nhưng Bản di chúc đã không đề cập đến.

Đồng thời các nguyên đơn cũng đề nghị Toà án xem xét Văn bản thoả thuận được lập giữa cụ Chắt và ông Đức vào ngày 22/6/2012.

* Bị đơn: Ông Nguyễn Mạnh Đức và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Hoàng Bích Liên do ông Vũ Nghị Lực đại diện theo ủy quyền đã xác nhận về quan hệ huyết thống, thời điểm mở thừa kế, di sản của cụ Thịnh và cụ Chắt để lại như nguyên đơn trình bày là đúng, và đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì ngày 30/01/2004 cụ Nguyễn Tiến Thịnh và cụ Vũ Thị Chắt lập di chúc để lại nhà, đất tại 39 phố Hàng Thùng cho ông Nguyễn Mạnh Đức là người thừa kế duy nhất căn nhà 39 phố Hàng Thùng.

Đối với yêu cầu của vợ chồng ông Cường về việc thanh toán công sức đóng góp vào khối tài sản là nhà đất tại 39 phố Hàng Thùng là không có căn cứ. Hơn nữa bị đơn luôn mong muốn giữ lại ngôi nhà 39 phố Hàng Thùng vì đây là ý nguyện của bố mẹ. Nếu có phải chia thì bị đơn luôn mong muốn được nhận bằng hiện vật.

Ngoài ra bị đơn không chấp nhận chia thừa kế theo pháp luật vì có Bản di chúc lập ngày 30/01/2004 là hợp pháp nên đề nghị chia thừa kế theo di chúc.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Tuyết Diễm do ông Nguyễn Thành Hoan đại diện theo ủy quyền nhất trí với ý kiến của bị đơn và khẳng định: Cụ Nguyễn Tiến Thịnh và cụ Vũ Thị Chắt để lại quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại ngôi nhà 39 phố Hàng Thùng cho con trai út là Nguyễn Mạnh Đức. Như vậy ông Đức là người thừa kế duy nhất căn nhà 39 phố Hàng Thùng. Bà Diễm chỉ có một mong muốn duy nhất là các anh em tôn trọng ý kiến của bố mẹ.

Về hàng thừa kế, di sản để lại thừa kế của cụ Thịnh và cụ Chắt như nguyên đơn trình bày là đúng. Đề nghị Toà án chia thừa kế theo di chúc cho ông Nguyễn Mạnh Đức.

* Bà Thanh trình bày: Bà nhất trí với ý kiến của ông Nguyễn Thế Cường (chồng bà) và đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng bà được hưởng phần công sức đã đóng góp vào việc mua nhà và xây dựng nhà 39 phố Hàng Thùng.

Ngày 29/9/2014 Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm đã xét xử vụ án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Kim Dung, bà Nguyễn Minh Anh kháng cáo một phần bản án dân sự sơ thẩm về cách chia hiện vật. Ông Vũ Nghị Lực là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Mạnh Đức và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị Bích Liên kháng cáo. Ông Nguyễn Thành Hoan là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Tuyết Diễm kháng cáo.

Tại Bản án Dân sự phúc thẩm số 07/DS-PT ngày 13/01/2015, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội quyết định:

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 19/2014/DS-ST ngày 29/9/2014 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Kim Dung và bà Nguyễn Minh Anh.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông Vũ Nghị Lực là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Mạnh Đức và bà Hoàng Bích Liên là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Sau khi xét xử phúc thẩm, ông Nguyễn Mạnh Đức có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với bản án Dân sự phúc thẩm nêu trên.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 88/2016/DS-GĐT ngày 28/11/2016 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã quyết định:

1. Hủy toàn bộ Bản án dân sự phúc thẩm số 07/2015/DS-PT ngày 13/01/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2014/DS-ST ngày 29/9/2014 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội về vụ án "Tranh chấp về thừa kế tài sản" giữa nguyên đơn là ông Nguyễn Thế Cường, bà Nguyễn Kim Dung, bà Nguyễn Minh Anh, ông Nguyễn Trí Dũng với bị đơn là ông Nguyễn Mạnh Đức và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác.

2. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội để xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 15/3/2017 Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm thụ lý lại vụ án:

Quá trình giải quyết lại vụ án. Tại Tòa án các đương sự có lời khai và yêu cầu như sau:

* Các nguyên đơn ông Nguyễn Thế Cường, bà Nguyễn Kim Dung, bà Nguyễn Minh Anh vẫn giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày tại đơn khởi kiện và đề nghị Tòa án giải quyết:

1. Xem xét giải quyết phần đóng góp của vợ chồng ông Nguyễn Thế Cường và bà Đỗ Thị Ngọc Thanh đóng góp để mua nhà 39 Hàng Thùng và số tiền xây dựng ngôi nhà tại 39 Hàng Thùng của vợ chồng ông Cường đã được Tòa án cấp phúc thẩm và giám đốc thẩm công nhận.

2. Sau khi trừ đi phần đóng góp của vợ chồng ông Cường, bà Thanh vào khối di sản thừa kế, yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết phân chia giá trị đối với phần di sản còn lại cho các đồng thừa kế theo quy định của pháp luật theo nguyên tắc ai lấy nhà đất thì phải thanh toán cho các đồng thừa kế khác bằng tiền. Các nguyên đơn đề nghị được chia chung bằng hiện vật và chia chung vào một khối tài sản.

3. Đề nghị Toà án xem xét tính hợp pháp của "Bản di chúc" với lý do, "Bản di chúc" của cụ Thịnh và cụ Chắt lập không ghi ngày, tháng lập di chúc và không phù hợp với ý chí của cụ Thịnh khi sống do có sự tác động của người khác. Tại thời điểm cụ Thịnh ký vào "Bản di chúc" lúc đó sức khoẻ của cụ Thịnh đã rất yếu, trí tuệ không còn minh mẫn, tỉnh táo. Ngoài ra hai cụ có một người con bị tâm thần là ông Nguyễn Trí Dũng nhưng hai cụ lại không nghĩ đến quyền lợi của ông Dũng mà trao toàn bộ tài sản cho ông Đức. Mặt khác vợ chồng ông Cường có công lao đóng góp vào việc mua nhà và xây dựng nhà 39 phố Hàng Thùng nhưng "Bản di chúc" đã không đề cập đến.

Ngày 22/6/2012 giữa cụ Chắt và ông Đức ký Văn bản thỏa thuận thì cụ Chắt lại để cho ông Đức được hưởng toàn bộ ngôi nhà, kèm theo điều kiện ông Đức

phải chăm lo nuôi dưỡng cụ Chắt và ông Dũng suốt đời. Điều đó thể hiện "Bản di chúc" mà cụ Chắt ký theo cụ Thịnh vào ngày 30/01/2004 không phải là ý chí của mẹ các nguyên đơn.

* Bị đơn ông Nguyễn Mạnh Đức, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Hoàng Bích Liên (vợ ông Đức) và chị Nguyễn Hoàng Yến (con gái ông Đức và bà Liên) do ông Đức đại diện theo ủy quyền vẫn giữ nguyên yêu cầu và đề nghị:

Không chấp nhận yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật của các nguyên đơn vì ngày 30/01/2004 cụ Nguyễn Tiến Thịnh và cụ Vũ thị Chắt đã lập di chúc để lại nhà đất tại 39 phố Hàng Thùng cho ông là con trai út. Theo ông thời điểm bố ông ký vào Bản di chúc lúc đó bố ông vẫn còn minh mẫn và tỉnh táo.

Về số tiền vợ chồng ông Cường đóng góp để mua nhà và số tiền xây dựng lại ngôi nhà 39 Hàng Thùng theo Quyết định giám đốc thẩm số 88 ngày 28/11/2016 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, tổng số tiền là 2.046.845.000 đồng. Lúc đầu ông không đồng ý và khẳng định là không có. Sau đó, ông thay đổi lời khai và nhất trí với số tiền mà vợ chồng ông Cường đóng góp để mua nhà và số tiền xây dựng lại ngôi nhà 39 Hàng Thùng theo Bản án phúc thẩm và Quyết định giám đốc thẩm đã công nhận. Ông đề nghị để ba chị em ông, gồm: Ông, bà Diễm và bà Minh Anh có trách nhiệm thanh toán cho ông Cường và bà Thanh số tiền trên và xin trả dần mỗi tháng là 30.000.000đ cho đến khi hết số tiền trên. Nếu vợ chồng ông Cường không đồng ý thì đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo pháp luật.

Số tiền vợ chồng ông bỏ ra để xây thêm một phòng tầng 3 và 2/3 tầng 4 nhà 39 Hàng Thùng đã được Bản án dân sự phúc thẩm và Quyết định giám đốc thẩm công nhận, ông đồng ý không có ý kiến gì.

Ngày 13/01/2008 ông Cường đã lập "Bản cam kết về phân chia lợi ích", và mang đến 39 Hàng Thùng để họp gia đình chứ mẹ ông không lập. Vào ngày này bà Diễm có tham gia nhưng không ký, vì bà Diễm muốn để căn nhà 39 Hàng Thùng cho ông theo ý nguyện của bố mẹ ông để làm nơi thờ cúng chứ không bán.

Sở dĩ mẹ ông ký "Văn bản thỏa thuận" tại Văn phòng công chứng Độc Lập ngày 22/6/2012 là vì các anh, chị của ông có ý đồ tranh chấp chia căn nhà 39 Hàng Thùng trái với ý nguyện của bố mẹ ông. Việc mẹ ông ký "Văn bản thỏa thuận" này các nguyên đơn và bà Diễm không biết. Sau khi lập "Văn bản thỏa thuận" thì ông và mẹ ông đều không thực hiện là vì ông và mẹ ông chỉ nghĩ có "Văn bản thỏa thuận" này là xong, chứ ông và mẹ ông cũng không hiểu gì về pháp luật, mục đích chỉ là để các anh chị em không chia, không bán được nhà.

Quá trình ở 39 Hàng Thùng, do nhà đã xuống cấp nên tháng 4/2017 vợ chồng ông có sửa chữa gồm: tróc vữa toàn bộ tường nhà trát lại; làm lại trần ốp thạch cao; lát lại nền; xây lại cầu thang do nhà bên cạnh xây nên cầu thang bị sụt, nứt, đập cầu thang cũ và xây lại chuyển dịch cầu thang vào trong cùng; gia cố lại phần lún sụt bên trái nhà; thay mới cửa sắt ra vào; gia cố lại phần nghiêng phía sau nhà. Tổng số tiền hết khoảng hơn 400 triệu đồng. Ông cho rằng căn nhà 39 Hàng Thùng là do bố mẹ ông để lại cho ông nên khi nhà xuống cấp vợ chồng ông

tự sửa chữa mà không cần phải hỏi ý kiến của các nguyên đơn. Nếu Tòa án giải quyết chia thừa kế theo di chúc thì các đồng nguyên đơn không phải thanh toán phần sửa chữa nhà cho ông. Trường hợp Tòa án giải quyết chia thừa kế theo pháp luật thì ông cũng không yêu cầu các thừa kế khác được hưởng thừa kế phải thanh toán phần xây dựng, sửa chữa mới cho ông.

Trước đây ông là người trực tiếp nuôi và chăm sóc ông Dũng (anh trai thứ hai của ông). Khoảng 02 tháng sau khi mẹ ông mất thì ông Dũng phải nằm viện. Sau khi ra viện thì bà Minh Anh nói là cho ông Dũng về nhà bà Minh Anh chơi và bà Minh Anh giữ ở lại nhà bà luôn.

Từ tháng 11/2017 đến nay ông Dũng đã về 39 phố Hàng Thùng, Hoàn Kiếm, Hà Nội ở cùng với vợ chồng ông. Hiện sức khỏe của ông Dũng trở lại bình thường, hàng ngày vẫn đi xe đạp lên nhà bà Minh Anh phụ bán hàng cơm cho bà Minh Anh. Ông Dũng cũng đã bỏ thuốc thần kinh từ thời điểm về ở cùng với ông, ông có trách nhiệm trông nom ông Dũng lâu dài như ý nguyện của bố mẹ ông. Hiện nay ông Dũng đã tỉnh táo bình thường, đi lại, ăn nói bình thường, tự làm mọi việc, không cần ai giúp đỡ. Vì vậy, theo ông không cần ông Cường giám hộ cho ông Dũng.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Tuyết Diễm vẫn giữ nguyên yêu cầu và trình bày:

Đối với Bản di chúc, sáng ngày 30/01/2004 bà là người đến phường Hàng Bạc mời Chủ tịch và cán bộ phường đến nhà 39 Hàng Thùng để chứng kiến việc bố mẹ bà ký vào Bản di chúc. Bản di chúc do cụ Thịnh viết nháp, sau đó nhờ ông Bùi Văn Thủy (chồng bà) đánh máy. Theo bà được biết thì cụ Thịnh nhờ chồng bà đánh máy "Bản di chúc" trước khi bố bà mất khoảng 02 - 03 ngày. Khi chồng bà trả lại Bản di chúc cho cụ Thịnh, lúc đó bà cũng chứng kiến và thấy chồng bà đưa cho cụ 02 Bản di chúc và cụ còn đọc lại, trong di chúc nói rõ ông Đức có trách nhiệm chăm sóc và nuôi dưỡng ông Nguyễn Trí Dũng là người bị tâm thần. Còn lý do tại sao Bản di chúc không ghi ngày, tháng thì bà không biết.

Khi cán bộ phường đến thì chỉ có bà và ông Bùi Văn Thủy (chồng bà) và ông Đức ở nhà, ngoài ra còn có ai nữa không thì bà không nhớ. Cụ Thịnh là người đưa Bản di chúc cho ông Chủ tịch phường. Ông Chủ tịch phường hay ai đọc Bản di chúc thì bà không biết vì bà không tham gia. Khi bố mẹ bà ký vào Bản di chúc bà có chứng kiến, lúc đó mẹ bà đỡ cụ Thịnh dậy để cụ tự ký vào Bản di chúc. Bà thấy bố mẹ bà ký vào 02 Bản di chúc và ký vào sổ lưu của phường. Sau đó, ai mang Bản di chúc về phường hay lên phường lấy Bản di chúc về thì bà không biết. Bản di chúc này bố mẹ bà giữ, sau khi cụ Thịnh mất mẹ bà đưa lại cho ông Đức lúc nào thì bà cũng không biết.

Thời điểm cụ Thịnh ký vào Bản di chúc, cụ vẫn tỉnh táo và nói chuyện bình thường. Đến khoảng 23h ngày 30/01/2004 thì cụ mất.

Trong thời gian cụ Thịnh ốm, vợ chồng ông Đức là người chăm sóc chính, buổi tối bà, bà Dung và bà Minh Anh thay nhau chăm cụ Thịnh.

Đối với "Bản cam kết phân chia lợi ích ngày 13/01/2008" do ông Cường lập và mang đến 39 Hàng Thùng để họp gia đình, bà có tham gia nhưng không ký, vì

bà không chấp nhận nội dung Bản cam kết phân chia lợi ích. Bởi lẽ bố mẹ bà đã lập Bản di chúc để lại căn nhà 39 Hàng Thùng cho ông Đức ở và để làm nơi thờ cúng gia tiên chứ không bán.

Còn với Văn bản thỏa thuận lập ngày 22/6/2012 giữa ông Đức và mẹ bà (cụ Vũ Thị Chắt) thì bà không biết. Các nguyên đơn có biết hay không thì bà cũng không biết. Bà cũng không biết tại sao cụ Chắt và ông Đức lại không thực hiện Văn bản thỏa thuận này.

Nay, bà đề nghị Tòa án giải quyết chia thừa kế theo di chúc, không đồng ý chia theo pháp luật.

Bà hoàn toàn đồng ý với phần quyết định của bản án dân sự sơ thẩm và dân sự phúc thẩm về quan hệ huyết thống, hàng thừa kế và di sản thừa kế là nhà đất tại 39 phố Hàng Thùng, Hà Nội và nhất trí với Quyết định giám đốc thẩm xác định số tiền công sức của vợ chồng ông Cường là 2.046.845.000 đồng và của vợ chồng ông Đức là 182.296.000 đồng. Đối với số tiền công sức mà vợ chồng ông Cường và bà Thanh được hưởng, bà đề nghị để ba chị em bà, gồm: Bà, bà Minh Anh và ông Đức có trách nhiệm thanh toán cho ông Cường bà Thanh số tiền trên và xin trả dần mỗi tháng là 30.000.000đ cho đến khi hết số tiền trên. Nếu vợ chồng ông Cường không đồng ý thì đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo pháp luật.

Quá trình ở 39 Hàng Thùng, do nhà đã xuống cấp, con nhỏ sợ không đảm bảo nên khoảng đầu năm 2017 vợ chồng ông Đức đã sửa chữa nhà như: Lát gạch lại nền; xây lại cầu thang do nhà bên cạnh xây nên cầu thang bị sụt, nứt, sơn toàn bộ nhà… sửa hết bao nhiêu tiền bà cũng không biết. Nhà này do bố mẹ bà để lại cho ông Đức thì ông Đức tự sửa chữa và tự chịu về số tiền này. Trường hợp Tòa án giải quyết vụ án chia thừa kế theo pháp luật, nếu bà được hưởng thừa kế thì bà không thanh toán cho ông Đức đối với phần ông Đức tự sửa chữa thêm.

* Quá trình giải quyết tại Tòa án: Ngày 09/02/2018 bà Nguyễn Minh Anh có "Đơn xin rút yêu cầu khởi kiện" về việc không yêu cầu khởi kiện chia thừa kế nhà 39 Hàng Thùng theo pháp luật mà đề nghị thực hiện theo đúng di chúc của hai cụ là để lại căn nhà 39 Hàng Thùng cho em trai út là ông Nguyễn Mạnh Đức. Ông Đức có trách nhiệm nuôi dưỡng ông Dũng, với lý do anh chị em chưa hiểu nhau, những lúc ông Cường và bà Dung mâu thuẫn với ông Đức về nhà thì bà không có mặt nên khi nghe ông Cường, bà Dung nói lại thì bà chỉ biết như vậy nên bà mới cùng ông Cường và bà Dung khởi kiện. Nay bà có ý kiến về công sức đóng góp vào việc trả tiền mua nhà còn thiếu và xây dựng nhà 39 Hàng Thùng của vợ chồng ông Cường bà Thanh - theo Quyết định giám đốc thẩm là 2.046.845.000 đồng và vợ chồng ông Đức là 182.296.000 đồng, bà nhất trí. Đối với số tiền công sức mà vợ chồng ông Cường và bà Thanh được hưởng, bà đề nghị để ba chị em bà, gồm: Bà, bà Diễm và ông Đức có trách nhiệm thanh toán cho ông Cường bà Thanh số tiền trên và xin trả dần mỗi tháng là 30.000.000đ cho đến khi hết số tiền trên. Nếu vợ chồng ông Cường không đồng ý thì đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo pháp luật. Vì vậy, Tòa án đã xác định bà Nguyễn Minh Anh là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị Ngọc Thanh trình bày:

Bà vẫn giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày tại cấp sơ thẩm, phúc thẩm và đề nghị Tòa án quận Hoàn Kiếm giải quyết vụ án đúng pháp luật, xem xét một cách cẩn trọng về hoàn cảnh ra đời của Bản di chúc và ý chí thực sự của người để lại di chúc để giải quyết vụ án một cách thấu tình đạt lý.

Về phần công sức đóng góp của vợ chồng bà vào khối tài sản ngôi nhà 39 Hàng Thùng đã được Tòa án cấp sơ thẩm, phúc thẩm và Giám đốc thẩm công nhận.

Nếu Tòa án giải quyết chia thừa kế nhà 39 Hàng Thùng theo di chúc thì ai được hưởng nhà 39 Hàng Thùng phải thanh toán cho vợ chồng bà. Trường hợp Tòa án giải quyết chia thừa kế nhà 39 Hàng Thùng theo pháp luật thì những ai được hưởng thừa kế thì phải thanh toán công sức cho vợ chồng bà.

Theo Đơn trình bày đề ngày 10/4/2017 của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Phương Linh và anh Nguyễn Thành Đạt trình bày:

Chị em chúng tôi là con đẻ của ông Nguyễn Thế Cường và bà Đỗ Thị Ngọc Thanh. Chúng tôi đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án số 17/TBTL-VA ngày 17/03/2017 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm. Chúng tôi có ý kiến như sau:

Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm không công nhận Bản di chúc năm 2004 và chia tài sản nhà 39 phố Hàng Thùng theo pháp luật cho tất cả các người con của cụ Thịnh, cụ Chắt là hợp tình, hợp lý nhưng đã bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội hủy án sơ thẩm với lý do không thuyết phục. Việc xét xử lại chỉ kéo dài thêm sự phức tạp trong đại gia đình chúng tôi.

Theo chúng tôi nhận biết, trước thời điểm cụ Thịnh ký bản di chúc năm 2004 thì ông nội chúng tôi đã rất yếu, sức khỏe suy kiệt không làm chủ được hành vi của mình do bệnh ung thư gan từ trước. Còn cụ Chắt thì chỉ biết viết đúng một chữ theo tên của cụ, ai bảo gì cụ làm vậy. Do đó, đề nghị quý Tòa xem xét ý chí thực Bản di chúc năm 2004 của ông bà nội chúng tôi.

Sau khi bà nội chúng tôi mất năm 2012, bố mẹ chúng tôi cùng cô Dung và cô Minh Anh (là em của bố tôi) đã đưa chú Dũng là người bị mất năng lực hành vi dân sự ra ngoài ở để có điều kiện chăm sóc chú Dũng. Do đó, từ năm 2012 đến nay chú Dũng ở nhà thuê bên cạnh nhà cô Minh Anh tại phường Kim Mã, quận Ba Đình, Hà Nội. Khi ông bà nội chúng tôi còn sống cũng như bố mẹ chúng tôi đều luôn lo lắng về cuộc sống cho chú Dũng sau này, do chú Dũng bị bệnh tâm thần lại không có vợ, con. Chúng tôi được biết bố mẹ chúng tôi cùng cô Dung, cô Minh Anh cùng đóng góp tiền để thuê nhà và lo ăn uống và mua thuốc cho chú Dũng.

Nay quan điểm của chúng tôi đề nghị Tòa án quận Hoàn Kiếm sớm đưa vụ án ra xét xử một cách công tâm, khách quan để các con của cụ Thịnh ai cũng được thừa hưởng một phần di sản của bố mẹ mình để lại, đặc biệt là chú Dũng người con có điều kiện hoàn cảnh khó khăn nhất trong các người con của ông bà nội chúng tôi sớm có nhà để ở không phải đi thuê.

Do chúng tôi không có đóng góp gì vào việc hình thành nên khối tài sản nhà 39 phố Hàng Thùng và cũng không phải thuộc hàng thừa kế thứ nhất nên không

được hưởng di sản của ông bà nội chúng tôi để lại. Vì vậy, chúng tôi đề nghị Tòa án không triệu tập chúng tôi tham gia quá trình tố tụng, xét xử tại cấp sơ thẩm.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Chu Ngọc Khánh (hiện đang kinh doanh tại tầng 1 nhà 39 phố Hàng Thùng) trình bày:

Khoảng đầu tháng 6/2018 tôi và ông Đức kết hợp kinh doanh với nhau. Ông Đức có mặt bằng là tầng 1 nhà 39 Hàng Thùng, tôi có nguồn hàng là quần áo, ba lô, túi xách. Việc tôi và ông Đức kết hợp kinh doanh với nhau chỉ thỏa thuận bằng miệng, không có hợp đồng. Hàng ngày tôi là người bán hàng, lãi sẽ chia đôi.

Khi đến kinh doanh tại đây thì mặt bằng tầng 1 nhà 39 Hàng Thùng đã được sửa chữa, tôi không đóng góp gì vào việc sửa chữa cửa hàng tại tầng 1 nhà 39 phố Hàng Thùng.

Giấy phép đăng ký kinh doanh của cửa hàng "Made in Viet Nam" do tôi là người đứng tên trong Giấy phép kinh doanh tại 39 phố Hàng Thùng. Biển treo ở mặt tiền tầng 1 nhà 39 phố Hàng Thùng ghi là: "Gia Phúc - Made in Viet Nam" là do tôi nhờ mẹ vợ tôi đặt làm hộ, hết bao nhiêu tiền thì tôi cũng không biết.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Giấy báo và các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Khánh nhưng anh Khánh đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy Tòa án không ghi được lời khai của anh Khánh.

Quá trình giải quyết lại vụ án: Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng yêu cầu các đương sự cung cấp nhân chứng để xác định tình trạng sức khỏe của cụ Thịnh nhưng không đương sự nào cung cấp, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

Tòa án đã tiến hành các thủ tục thẩm định và định giá tài sản nhưng các bên đương sự có ý kiến như sau: Về phần định giá, các bên đương sự không yêu cầu Tòa án định giá lại mà vẫn đồng ý với kích thước, số đo và kết quả định giá mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, thẩm định và định giá vào ngày 18/4/2014.

Đối với phần sửa chữa mới tại 39 hàng Thùng vào thời điểm tháng 4/2017 của vợ chồng ông Đức, nguyên đơn không đồng ý thanh toán phần công sức sửa chữa mới cho ông Đức, với lý do nhà đang tranh chấp, việc ông Đức sửa chữa không hỏi ý kiến các nguyên đơn.

Phía bị đơn ông Đức cho rằng nhà đã xuống cấp, ông không có trách nhiệm báo cho các đồng nguyên đơn biết, vợ chồng ông sửa chữa nhà như: tróc vữa toàn bộ tường nhà trát lại; làm lại trần ốp thạch cao; lát lại nền; xây lại cầu thang do nhà bên cạnh xây nên cầu thang bị sụt, nứt, ông phải đập đi xây lại chuyển dịch cầu thang vào trong cùng; gia cố lại phần lún sụt bên trái nhà; thay mới cửa sắt ra vào; gia cố lại phần nghiêng phía sau nhà. Tổng số tiền hết khoảng hơn 400 triệu đồng. Quan điểm của ông Đức nhà bố mẹ ông di chúc để lại cho ông nên nhà hỏng thì ông sửa. Ông không yêu cầu ai phải thanh toán đối với phần sửa chữa mới này. Do đó ông không cung cấp tài liệu, chứng cứ theo Quyết định số 01 ngày 24/01/2018 cho Tòa án, và cũng không yêu cầu Tòa án định giá phần xây dựng sửa chữa mới. Trường hợp Tòa án không chấp nhận chia thừa kế theo di

chúc mà chia thừa kế theo pháp luật thì ai được hưởng thừa kế tại phần mà ông đã sửa chữa mới, ông không yêu cầu người đó phải thanh toán.

Bà Diễm và bà Minh Anh cũng không đồng ý thanh toán phần công sức sửa chữa mới của vợ chồng ông Đức.

Tòa án đã tiến hành thành lập Hội đồng định giá để định giá lại giá trị quyền sử dụng đất và giá trị xây dựng nhà 39 Hàng Thùng nhưng Hội đồng định giá chỉ định giá quyền sử dụng đất và không tiến hành định giá giá trị xây dựng nhà được vì ông Đức đã chống đối không cho Hội đồng định giá làm việc bằng cách khóa cửa nhà, không có mặt ở nhà nên Hội đồng định giá không thể xem xét thực tế phần xây dựng nhà 39 Hàng Thùng.

Đối với phần sửa chữa mới nhà 39 Hàng Thùng của ông Đức: Ông Đức không yêu cầu Tòa án định giá, không yêu cầu các đương sự khác phải thanh toán nên Tòa án đã không tiến hành định giá.

Ông Đức cho rằng hiện nay ông Nguyễn Trí Dũng đã tỉnh táo, mọi sinh hoạt cá nhân, ăn uống một mình ông Dũng tự làm được, không cần ai phải giúp đỡ, trông nom. Vì vậy, không cần phải ông Cường giám hộ cho ông Dũng nữa. Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng yêu cầu ông Đức cung cấp các tài liệu, chứng cứ để chứng minh ông Dũng là người bình thường không bị tâm thần nhưng ông Đức không cung cấp. Do đó, không có căn cứ để xem xét.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 05/2019/DS-ST ngày 18/4/2019 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm đã quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản thừa kế là quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà số 39 phố Hàng Thùng, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội của nguyên đơn là các ông bà Nguyễn Thế Cường, Nguyễn Kim Dung, Nguyễn Trí Dũng (ông Dũng do ông Cường đại diện).

2. Xác nhận diện tích nhà, đất tại số 39 phố Hàng Thùng, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội thuộc quyền sở hữu, sử dụng của cụ Nguyễn Tiến Thịnh và cụ Vũ Thị Chắt theo Giấy chứng nhận quyền sơ hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số hồ sơ gốc: 3478.2000, thửa đất số 406, tờ bản đồ số 6 khu D, do UBND Thành phố Hà Nội cấp ngày 06/12/2009.

3. Xác nhận thời điểm mở thừa kế của cụ Thịnh là ngày 30/01/2004 (ngày cụ Thịnh mất), thời điểm mở thừa kế của cụ Chắt là ngày 13/3/2013 (ngày cụ Chắt mất).

4. Không công nhận một phần di chúc do cụ Nguyễn Tiến Thịnh và cụ Vũ Thị Chắt lập ngày 30/01/2004 là di chúc hợp pháp đối với phần di chúc của cụ Thịnh. Xác định nhà 39 phố Hàng Thùng, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm , Hà Nội là di sản thừa kế chia theo pháp luật (phần di sản của cụ Thịnh).

5. Xác nhận hàng thừa kế của cụ Thịnh và cụ Chắt gồm 06 người con đẻ là ông Nguyễn Thế Cường, sinh năm 1956; bà Nguyễn Kim Dung, sinh năm 1958; bà Nguyễn Tuyết Diễm, sinh năm 1960; bà Nguyễn Minh Anh, sinh năm 1962; ông Nguyễn Trí Dũng, sinh năm 1963 và ông Nguyễn Mạnh Đức, sinh năm 1974.

6. Xác định giá trị xây dựng nhà và giá trị quyền sử dụng đất tại 39 phố Hàng Thùng là: 28.994.814.000 (hai mươi tám tỷ, chín trăm chín tư triệu, tám trăm mười bốn ngàn đồng).

7. Xác nhận công sức đóng góp của vợ chồng ông Nguyễn Thế Cường, bà Đỗ Thị Ngọc Thanh trong việc mua nhà và xây dựng nhà 39 Hàng Thùng, có giá trị là 3.217.046.400 đồng (ba tỷ, hai trăm mười bảy triệu, không trăm bốn sáu ngàn, bốn trăm đồng). Mỗi người đóng góp là 1.608.523.200đồng (một tỷ, sáu trăm linh tám triệu, năm trăm hai ba ngàn, hai trăm đồng).

Xác nhận công sức đóng góp của vợ chồng ông Nguyễn Mạnh Đức, bà Hoàng Bích Liên vào việc xây dựng nhà 39 Hàng Thùng, có giá trị là 182.296.000 đồng (một trăm tám hai triệu, hai trăm chín sáu ngàn đồng). Mỗi người đóng góp là 91.148.000 đồng (chín mốt triệu, một trăm bốn mươi tám ngàn đồng).

8. Xác nhận cụ Thịnh, cụ Chắt còn nợ thuế trước bạ nhà là 16.499.794 đồng (mười sáu triệu, bốn trăm chín chín ngàn, bảy trăm chín tư đồng).

9. Thanh toán công sức của vợ chồng ông Cường, vợ chồng ông Đức, thì di sản của cụ Thịnh, cụ Chắt còn lại là: 25.595.471.600 đồng (hai mươi lăm tỷ, năm trăm chín mươi lăm triệu, bốn trăm bảy mốt ngàn, sáu trăm đồng).

10. Năm 2004 cụ Thịnh mất, chia tài sản chung vợ chồng, di sản của cụ Thịnh là: 12.797.735.800 đồng (mười hai tỷ, bảy trăm chín mươi bảy triệu, bảy trăm ba mươi lăm ngàn, tám trăm đồng).

11. Di sản của cụ Thịnh được chia thừa kế theo pháp luật thành 08 kỷ phần cho vợ và 06 người con, mỗi kỷ phần thừa kế có giá trị là 1.599.716.975 đồng (một tỷ, năm trăm chín mươi chín triệu, bảy trăm mười sáu ngàn, chín trăm bảy lăm đồng). Ông Cường và ông Đức được hưởng thêm ½ của kỷ phần thừa kế.

Cụ Vũ Thị Chắt, bà Nguyễn Kim Dung, bà Nguyễn Tuyết Diễm, bà Nguyễn Minh Anh và ông Nguyễn Trí Dũng mỗi người được hưởng một kỷ phần là 1.599.716.975 đồng (một tỷ, năm trăm chín mươi chín triệu, bảy trăm mười sáu ngàn, chín trăm bảy lăm đồng). Ông Cường và ông Đức được hưởng 1,5 kỷ phần, phần thừa kế của ông Cường và ông Đức mỗi người được hưởng có giá trị là: 2.399.575.463 đồng (hai tỷ, ba trăm chín mươi chín triệu, năm trăm bảy mươi lăm ngàn, bốn trăm sáu ba đồng).

12. Năm 2013 cụ Chắt mất, di sản của cụ Chắt là 14.397.452.775 đồng (mười bốn tỷ, ba trăm chín mươi bảy triệu, bốn trăm năm mươi hai ngàn, bảy trăm bảy lăm đồng). Di sản của cụ Chắt được chia cho ông Dũng và ông Đức, cụ thể ông Dũng được hưởng thừa kế của cụ Chắt là 2/3 suất thừa kế theo pháp luật, có giá trị là 1.599.716.975 đồng (một tỷ, năm trăm chín mươi chín triệu, bảy trăm mười sáu ngàn, chín trăm bảy lăm đồng). Giá trị di sản còn lại của cụ Chắt được chia cho ông Đức (theo ý chí của cụ Chắt) có giá trị được hưởng là: 12.797.735.800 đồng (mười hai tỷ, bảy trăm chín mươi bảy triệu, bảy trăm ba mươi lăm ngàn, tám trăm đồng).

13. Ông Nguyễn Trí Dũng được chia thừa kế bằng giá trị là: 3.199.433.950 đồng (ba tỷ, một trăm chín mươi chín triệu, bốn trăm ba mươi ba ngàn, chín trăm

năm mươi đồng) tương đương với 6,3m^2 (giá trị quyền sử dụng đất và giá trị xây dựng nhà).

Ông Nguyễn Mạnh Đức được chia thừa kế bằng giá trị là 15.197.311.263 đồng (mười lăm tỷ, một trăm chín mươi bảy triệu, ba trăm mười một ngàn, hai trăm sáu mươi ba đồng).

14. Chia cho ông Nguyễn Trí Dũng và ông Nguyễn Mạnh Đức được hưởng thừa kế bằng hiện vật, cụ thể: Ông Dũng được chia diện tích nhà có các chiều rộng 1,5m x dài 4,2m = 6,3m^2 nằm ở phía tay trái nhìn từ phố Hàng Thùng vào giáp số nhà 37 phố Hàng Thùng (có sơ đồ kèm theo). Ông Đức được chia bằng hiện vật toàn bộ diện tích nhà còn lại tại 39 phố Hàng Thùng. Các thừa kế khác hưởng thừa kế theo giá trị.

Do hiện nay ông Dũng đang ở tại nhà 39 Hàng Thùng nên ông Đức có trách nhiệm tạo điều kiện cho ông Dũng sinh sống tại ngôi nhà trên.

15. Giá trị thanh toán:

Ông Nguyễn Mạnh Đức được hưởng toàn bộ di sản thừa kế bằng hiện vật còn lại sau khi trừ đi phần hiện vật chia cho ông Dũng. Ông Đức có trách nhiệm thanh toán giá trị cho các thừa kế khác và thanh toán công sức cho vợ chồng ông Cường bà Thanh và bà Hoàng Bích Liên (vợ ông Đức).

Cụ thể thanh toán cho bà Nguyễn Kim Dung, bà Nguyễn Tuyết Diễm, bà Nguyễn Minh Anh mỗi người là: 1.599.716.975 đồng (một tỷ, năm trăm chín chín triệu, bảy trăm mười sáu ngàn, chín trăm bảy mươi lăm đồng).

Thanh toán cho ông Nguyễn Thế Cường kỷ phần thừa kế là: 2.399.575.000 đồng (hai tỷ, ba trăm chín mươi chín triệu, năm trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

Thanh toán công sức đóng góp mua nhà và xây dựng nhà của vợ chồng ông Nguyễn Thế Cường, bà Đỗ Thị Ngọc Thanh mỗi người là: 1.608.523.200 đồng (một tỷ, sáu trăm linh tám triệu, năm trăm hai mươi ba ngàn, hai trăm đồng).

Thanh toán công sức đóng góp xây dựng, sửa chữa nhà cho bà Hoàng Bích Liên (vợ ông Đức) là 91.148.000đồng (chín mươi mốt triệu, một trăm bốn tám ngàn đồng).

16. Tiền thuế đất cụ Thịnh, cụ Chắt chưa nộp là: 16.499.794 đồng, thì nghĩa vụ của cụ Thịnh, cụ Chắt mỗi người phải nộp là: 8.249.897đồng.

Sáu thừa kế phải thực hiện nghĩa vụ nộp thuế suất của cụ Thịnh là ông Nguyễn Thế Cường, bà Nguyễn Kim Dung, bà Nguyễn Tuyết Diễm, bà Nguyễn Minh Anh, ông Nguyễn Trí Dũng, ông Nguyễn Mạnh Đức mỗi người phải nộp: 1.374.982 đồng (một triệu, ba trăm bảy mươi tư ngàn, chín trăm tám hai đồng)/1 thừa kế.

Ông Đức phải nộp thuế suất của cụ Chắt và cụ Thịnh là: 9.624.879 đồng (chín triệu sáu trăm hai mươi tư ngàn tám trăm bảy mươi chín đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm, ông Nguyễn Mạnh Đức là bị đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm; bà Nguyễn Tuyết Diễm, bà Nguyễn Minh Anh là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa:

Bị đơn ông Nguyễn Mạnh Đức giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử công nhận Di chúc của cụ Thịnh cụ Chắt lập năm 2004; xem xét lại công sức đóng góp của ông Cường vào việc mua và sửa nhà 39 Hàng Thùng và Hủy bản án sơ thẩm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Tuyết Diễm, bà Minh Anh thống nhất ý kiến và lời trình bày của ông Đức.

Nguyên đơn ông Nguyễn Thế Cường và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp thống nhất trình bày: Bản Di chúc năm 2004 không ghi ngày tháng năm lập di chúc, người lập di chúc không ký vào từng trang, không có người làm chứng theo quy định tại Điều 659 BLDS 1995. Không có tài liệu thể hiện cụ Thịnh minh mẫn, sáng suốt khi lập di chúc nên bản di chúc này không được coi là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ kiện đủ cơ sở để xác định ông Cường là người có đóng góp tiền để thanh toán nốt tiền mua nhà và sửa chữa nhà 39 Hàng Thùng. Bị đơn không có chứng cứ để bác bỏ điều này. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bà Nguyễn Kim Dung và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị Ngọc Thanh thống nhất với lời trình bày của ông Cường và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Cường.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 2 Điều 308 BLTTDS sửa án sơ thẩm về án phí đối với bà Hoàng Bích Liên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa xét thấy:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị đơn ông Đức và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Tuyết Diễm và bà Minh Anh nộp trong thời hạn luật định, đã nộp dự phí kháng cáo về hình thức là hợp lệ.

Về nội dung: Di sản thừa kế là nhà đất tại số nhà 39 phố Hàng Thùng, phường Hàng Bạc, quận Hoàn kiếm, Hà Nội thuộc quyền sở hữu của cụ Nguyễn Tiến Thịnh và cụ Vũ Thị Chắt được Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở ngày 06/12/1999 theo quyết định số 5237.1999 QĐUB với hiện trạng nhà ở có diện tích xây dựng 50,68 m^2 nhà gạch ba tầng, tổng diện tích sử dụng 127,94 m^2, diện tích đất sử dụng riêng 56,7m^2. Hiện nhà 39 phố Hàng Thùng còn nợ nghĩa vụ tài chính lệ phí trước bạ là 16.499.794 đồng.

Cụ Nguyễn Tiến Thịnh đã mất ngày 30/01/2004, cụ Vũ Thị Chắt đã mất ngày 13/3/2013.

Hai cụ sinh được sáu người con đẻ là ông Nguyễn Thế Cường, bà Nguyễn Kim Dung, bà Nguyễn Tuyết Diễm, bà Nguyễn Minh Anh, ông Nguyễn Trí Dũng

và ông Nguyễn Mạnh Đức. Ngoài ra hai cụ không có con nuôi, con riêng nào khác.

Ngày 01/7/2013 các nguyên đơn nộp đơn khởi kiện đối với bị đơn là ông Nguyễn Mạnh Đức yêu cầu Tòa án chia thừa kế nhà 39 phố Hàng Thùng theo pháp luật.

Về phía bị đơn là ông Nguyễn Mạnh Đức đề nghị Tòa án chia thừa kế nhà 39 Hàng Thùng theo di chúc của cụ Nguyễn Tiến Thịnh và Vũ Thị Chắt lập năm 2004 đã được Ủy ban nhân dân phường Hàng Bạc xác nhận.

Xét, Bản di chúc do cụ Nguyễn tiến Thịnh và cụ Vũ Thị Chắt ký tên, có đóng dấu xác nhận ngày 30/01/2004 của UBND phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội cùng với những lời khai của nhân chứng cho thấy rằng:

Bản di chúc được đánh máy sẵn trước khi Chủ tịch UBND phường Hàng Bạc ký đóng dấu xác nhận. Theo bà Diễm và ông Thủy (chồng bà Diễm) khai thì "Bản di chúc" do cụ Thịnh viết nháp và nhờ ông Thủy đánh máy hai bản, sau đó khoảng 2-3 ngày ông Thủy đã trả cụ Thịnh cả bản nháp và bản đánh máy. Song trong suốt quá trình giải quyết vụ án các đương sự cũng không xuất trình được bản nháp viết tay của cụ Thịnh, do đó cũng không có cơ sở khẳng định "Bản di chúc" này đã được cụ Thịnh viết nháp sẵn trước khi đánh máy. Vì vậy, xác định "Bản di chúc" về số nhà 39 phố Hàng Thùng, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội là dạng "di chúc bằng văn bản có chứng thực" theo khoản 4 Điều 653 của Bộ luật dân sự năm 1995.

Xét tính hợp pháp của Bản di chúc, theo Điều 653 của Bộ luật dân sự năm 1995 có quy định:

" 1. Di chúc được coi là hợp pháp chỉ khi có đủ các điều kiện sau đây:

a. Người lập di chúc minh mẫn, sáng suốt trong khi lập di chúc, không bị lừa dối, đe dọa hoặc cưỡng ép;

b. Nội dung di chúc không trái pháp luật, đạo đức xã hội, hình thức di chúc không trái pháp luật".

Về hình thức thì "Bản di chúc" này không ghi thời gian như: giờ, ngày, tháng lập di chúc mà chỉ ghi năm 2004 nên không xác định được thời điểm cụ Thịnh, cụ Chắt lập di chúc là vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 656 của Bộ luật dân sự năm 1995. Bản di chúc gồm 02 trang nhưng không đánh số thứ tự trang, không có chữ ký hoặc điểm chỉ của người lập chi chúc vào từng trang là vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 656 của Bộ luật dân sự năm 1995.

Khoản 3 Điều 652 của Bộ luật dân sự năm 1995 quy định: *"Di chúc của người bị hạn chế về thể chất hoặc của người không biết chữ phải được người làm chứng lập thành văn bản và có chứng nhận của công chứng Nhà nước hoặc chứng thực của Uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn"* .

Theo lời khai của các đương sự và người làm chứng là ông Hạnh thì cụ Thịnh ốm đã lâu, thời điểm gần mất, sức khỏe đã suy kiệt, trước hôm cụ Thịnh mất các con cụ đã họp để lo mai táng cho cụ, như vậy có cơ sở khẳng định cụ Thịnh ký Bản di chúc vào thời điểm bị hạn chế về thể chất nên cần phải có người làm chứng.

Hơn nữa, các nguyên đơn khai cụ Chắt không biết chữ, phía bị đơn cũng không phản đối nên việc cụ Chắt lập di chúc cũng phải có người làm chứng mới đúng quy định tại khoản 3 Điều 652 của Bộ luật dân sự năm 1995.

Điều 659 của Bộ luật dân sự năm 1995 quy định: Di chúc bằng văn bản có người làm chứng:*" Trong trường hợp người lập di chúc không thể tự mình viết bản di chúc, thì có thể nhờ người khác viết, nhưng phải có ít nhất hai người làm chứng. Người lập di chúc phải ký hoặc điểm chỉ vào bản di chúc trước mặt những người làm chứng; những người làm chứng xác nhận chữ ký, điểm chỉ của người lập di chúc và ký vào bản di chúc.*

Việc lập di chúc phải tuân theo quy định tại Điều 656 và Điều 657 của Bộ luật này".

Bà Nguyễn Tuyết Diễm, ông Bùi Văn Thủy khai tại Tòa án là Bản di chúc do cụ Thịnh viết tay và đưa nhờ ông Thủy đánh máy khoảng hai đến ba ngày trước khi cụ Thịnh mất, nhưng Bản di chúc không có người làm chứng là vi phạm quy định của pháp luật.

Về nội dung thì Bản di chúc của cụ Thịnh, cụ Chắt đã không để lại thừa kế cho ông Nguyễn Chí Dũng là người con bị bệnh tâm thần là trái với quy định tại khoản 2 Điều 672 của Bộ luật dân sự năm 1995.

Về việc xác minh tình trạng sức khỏe của cụ Thịnh trước khi mất: Sau khi thụ lý lại vụ án, Tòa án đã yêu cầu các đương sự cung cấp nhân chứng biết về tình trạng sức khỏe của cụ Thịnh trước khi mất nhưng không ai cung cấp được nhân chứng nào khác ngoài nhân chứng là ông Nguyễn Văn Hạnh. Lời khai khai của các nguyên đơn trong đó có bà Minh Anh (là người sau này rút tư cách nguyên đơn) đều xác nhận cụ Thịnh bị ung thư gan đã lâu, trước khi chết sức khỏe đã suy kiệt, còn ông Hạnh là anh họ của các đương sự xác nhận *"trước ngày cụ Thịnh mất sức khỏe của cụ đã suy yếu, các con đã họp để lo mai táng cho cụ Thịnh, sáng ngày 30/01/2004 ông Hạnh đã cùng ông Cường về quê để tìm đất chôn cất cho cụ Thịnh, đến đêm cùng ngày thì ông được thông báo cụ Thịnh mất…."*

Như vậy thời điểm cụ Thịnh ký vào vào Bản di chúc đến khi cụ Thịnh mất có một khoảng thời gian rất ngắn, điều đó không có cơ sở để xác định cụ Thịnh còn minh mẫn để hiểu hết các nội dung của Bản di chúc khi cụ ký vào Bản di chúc.

Theo ông Nguyễn Tiến Quang nguyên Chủ tịch phường Hàng Bạc trình bày thì khi cụ Thịnh ký di chúc cụ đã yếu nhưng vẫn còn minh mẫn, cô Thảo là người đọc Bản di chúc cho cụ Thịnh, cụ Chắt nghe sau đó ông Quang cũng đọc lại. Tuy nhiên khi thực hiện việc ký xác nhận lại Bản di chúc, ông Quang ký và cô Thảo là người chấp bút lời chứng thực đều không xác nhận tình trạng sức khỏe, trạng thái tinh thần, ý chí tự nguyện của cụ Thịnh và cụ Chắt tại thời đểm ký di chúc là vi phạm khoản 3 Điều 50 Nghị định 75/NĐ-CP của chính phủ ngày 08/12/2000 về Công chứng, chứng thực đó là: *"Người thực hiện công chứng, chứng thực phải xác định về trạng thái tinh thần của người lập di chúc. Nếu nghi ngờ người lập di chúc bị bệnh tâm thần hoặc mắc các bệnh khác mà không thể nhận thức và*

làm chủ được hành vi của mình hoặc xét thấy việc lập di chúc có dấu hiệu bị lừa dối, đe dọa hoặc cưỡng ép, thì người thực hiện công chứng, chứng thực không công chứng, chứng thực di chúc đó".

Hơn nữa, Bản di chúc được đánh máy sẵn không phải do cụ Thịnh cụ Chắt viết nhưng lại không có người làm chứng ký vào Bản di chúc như quy định của pháp luật.

Tại Bản di chúc đánh máy có chữ ký của cụ Thịnh, cụ Chắt đã không thể hiện vào di chúc tình trạng sức khỏe của cụ Thịnh, cụ Chắt khi lập di chúc.

Do "Bản di chúc" vi phạm những qui định về hình thức như đã phân tích ở trên nên việc ông Chủ tịch UBND phường Hàng Bạc ký xác nhận di chúc của Thịnh, cụ Chắt là chưa đúng với quy định của pháp luật về việc chứng thực di chúc.

Về việc "Bản di chúc" được xác nhận ngày 30/01/2004 nhưng tại sổ lưu tại UBND phường lại ghi ngày 29/01/2004 thì ông Quang và cô Thảo đều xác nhận là do cô Thảo ghi nhầm.

Từ phân tích trên thấy rằng "Bản di chúc" có nhiều vi phạm về cả hình thức lẫn nội dung theo quy định của pháp luật về thừa kế nên không có cơ sở để khẳng định việc lập di chúc về nhà đất tại số 39 phố Hàng Thùng của cụ Thịnh và cụ Chắt là ý chí tự nguyện của hai cụ. Do đó, khi cụ Thịnh mất các nguyên đơn khởi kiện xin chia thừa kế theo pháp luật đối với phần di sản của cụ Thịnh là có căn cứ.

* Về ý chí của cụ Chắt trong việc định đoạt phần tài sản của cụ đối với nhà số 39 Hàng Thùng thể hiện như sau:

"Bản di chúc" về nhà đất tại số 39 Hàng Thùng là "Bản di chúc" chung vợ chồng được ký ngày 30/01/2004 cũng là ngày cụ Thịnh mất. Đến ngày 13/01/2008 cụ Chắt lập "Bản cam kết phân chia lợi ích" nhà 39 Hàng Thùng, tại Bản cam kết có cụ Chắt và 05 người con ký, bà Diễm không ký. Nếu cho rằng thời điểm cụ Chắt ký tên vào Bản di chúc trong tình trạng sức khỏe tốt, minh mẫn thì với việc cụ Chắt ký vào Bản cam kết thể hiện cụ đã thay đổi ý chí của cụ được thể hiện trong bản Di chúc

Bản cam kết có nội dung như sau: *"Do hoàn cảnh trước khi chồng tôi mất có dặn lại và đến nay gia đình chúng tôi nhất trí theo ý nguyện của cụ Nguyễn Tiến Thịnh, khi bán ngôi nhà 39 phố Hàng Thùng, ½ giá trị ngôi nhà để cho con trai út Nguyễn Mạnh Đức, ½ giá trị ngôi nhà còn lại tôi quyết định như sau:*

Nguyễn Kim Dung, Nguyễn Tuyết Diễm, Nguyễn Minh Anh, 3 cô con gái của tôi được hưởng 30% trên tổng giá trị ½ ngôi nhà còn lại (mỗi cô được 10%); tôi và con trai Nguyễn Trí Dũng hưởng 40% trên tổng giá trị ngôi nhà còn lại, con trai cả tôi là Nguyễn Thế Cường được hưởng 30% trên tổng giá trị ½ ngôi nhà. Đây là số tiền con trai tôi và con dâu tôi đóng góp cùng bố mẹ để xây lên ngôi nhà trên…", ngoài ra cụ Chắt còn giao trách nhiệm cho ông Cường việc mua nhà cho cụ và ông Dũng, trích tiền gửi tiết kiệm cho cụ và có trách nhiệm nuôi cụ Chắt và ông Dũng". Bản cam kết này được cụ Chắt, ông Cường, bà Dung, bà Minh Anh, ông Dũng, ông Đức ký, chỉ có bà Diễm không ký. Nhưng mọi người

đều không biết lý do tại sao bà Diễm không ký. Lúc đó bà Diễm và ông Đức đều biết có "Bản di chúc", nhưng không ai công bố "Bản di chúc", ông Đức vẫn ký vào Bản cam kết mà không có phản đối gì.

Tại Bản cam kết cụ Chắt và năm người con đã ký và công nhận công sức đóng góp của vợ chồng ông Cường vào việc mua và xây dựng ngôi nhà là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các nhân chứng là ông Lê Sỹ Quang, bà Trần Thị Oanh (con gái, con rể cụ Nguyễn Thị Lộc, người bán nhà cho cụ Thịnh, cụ Chắt cũng như lời khai của ông Hoàng Văn Thấu.

Ông Lê Sỹ Quang khai tại bút lục 146: "*... Tôi là con rể của cụ Lộc... năm 1985 cụ Lộc sang Anh định cư để đoàn tụ với chồng con nên đã bán nhà cho cụ Nguyễn Tiến Thịnh và Nguyễn Thị Chắt với giá 15 lạng vàng 99%. Tôi chính là người giúp cho mẹ vợ tôi và vợ chồng cụ Thịnh làm thủ tục mua bán nhà. Vì thời gian mẹ vợ tôi đi gấp và cụ Thịnh chưa đủ tiền thanh toán nên còn thiếu mẹ vợ tôi một lạng rưỡi vàng. Mẹ vợ tôi đã cho vợ chồng tôi số vàng đó, cụ Thịnh đã viết giấy vay nợ vợ chồng tôi. Cuối năm 1985 anh Nguyễn Thế Cường và vợ Đỗ Thị Ngọc Thanh là con trai và con dâu của cụ Thịnh từ Tiệp Khắc về nước. Hai anh chị đã đồng ý thanh toán thay cho bố mẹ số 1,5 lạng vàng còn đang nợ vợ chồng tôi. Lúc đó anh Cường cũng không có đủ vàng để thanh toán nên đã thanh toán bằng hiện vật là một xe máy Babetta, tương đương 7,5 chỉ vàng. Số vàng còn lại thanh toán bằng tiền mặt...*"

Bà Trần Thị Oanh khai tại bút lục 148: *" ...Tôi là con gái của cụ Lộc. Tôi hoàn toàn nhất trí với lời trình bày của chồng tôi về việc mua bán nhà 39 Hàng Thùng giữa bố mẹ tôi và hai cụ Thịnh và cụ Chắt và việc hai cụ nợ mẹ tôi 1,5 cây vàng. Mẹ tôi cho vợ chồng tôi số vàng này. Sau đó vợ chồng anh Cường, chị Thanh con trai và con dâu của hai cụ đã trả nợ cho chúng tôi thay hai cụ..."*.

Ông Hoàng Văn Thấu khai tại bút lục 197: *"... Tôi được Tòa án cho xem bản Hợp đồng kinh tế giao nhận thi công cải tạo lập ngày 20/02/1989 giữa bên chủ nhà là ông Nguyễn Tiến Thịnh và bên thi công là tôi (Hoàng Văn Thấu). Tôi xác nhận bản Hợp đồng này do anh Nguyễn Thế Cường (con ông Thịnh) viết và đúng như bản gốc Hợp đồng, chúng tôi thực hiện thi công như nội dung trong Hợp đồng. Nhà 39 Hàng Thùng trước khi cải tạo là nhà cấp 4 mái ngói, sau đó được thi công thành nhà 02 tầng. Số tiền công trả cho chúng tôi đúng như Hợp đồng, người thanh toán tiền cho tôi là anh Cường và chị Thanh, ông Thịnh chưa bao giờ thanh toán tiền cho tôi..."*.

Như vậy, có cơ sở để xác định vợ chồng ông Cường, bà Thanh đã có công sức đóng góp trong việc xây dựng nhà 39 Hàng Thùng năm 1989 và trả tiền mua nhà là 1,5 cây vàng trong tổng số 15 cây vàng (tương đương 10% giá trị ngôi nhà) mà vợ chồng cụ Thịnh phải trả cho người bán nhà. Đối với phần công sức đóng góp của vợ chồng ông Cường và vợ chồng ông Đức thì các đương sự đã đồng ý như quyết định của Tòa án các cấp. Tại cấp phúc thẩm, ông Đức, bà Tuyết Diễm, bà Minh Anh có kháng cáo về công sức đóng góp của vợ chồng ông Cường nhưng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ gì mới nên không có cơ sở để xem xét.

Quá trình ở nhà 39 Hàng Thùng vợ chồng ông Đức cũng đã có công xây dựng, sửa chữa nhà được các đương sự công nhận. Vì vậy, khi giải quyết chia thừa kế nhà 39 phố Hàng Thùng cần xem xét việc thanh toán công sức đóng góp cho vợ chồng ông Cường và vợ chồng ông Đức mới đảm bảo quyền lợi cho đương sự.

Về Văn bản thỏa thuận: Ngày 22/6/2012 tại Văn phòng công chứng Độc lập - Thành phố Hà Nội, cụ Chắt và ông Đức lập " Văn bản thỏa thuận" theo nội dung văn bản này thì cụ Chắt (còn gọi là bên A) có nghĩa vụ làm việc với các cơ quan Nhà nước thực hiện việc hoàn tất chia tài sản chung vợ chồng và trong thời hạn bảy ngày kể từ ngày bên A hoàn tất thủ tục phân chia tài sản chung vợ chồng thì bên A có nghĩa vụ cùng bên B giao kết hợp đồng và hoàn tất thủ tục tặng cho toàn bộ quyền sở hữu sử dụng nhà đất (nhà 39 Hàng Thùng).

Ngoài ra Văn bản thỏa thuận còn quy định quyền và nghĩa vụ của các bên trong việc thực hiện thỏa thuận. Trong đó bên B có nghĩa vụ nuôi dưỡng, chăm sóc phụng dưỡng bên A và ông Nguyễn Trí Dũng, thờ cúng tổ tiên tại ngôi nhà được tặng cho.

Về việc phạt vi phạm Văn bản thỏa thuận còn quy định việc bên A không thực hiện thỏa thuận thì phải chịu phạt 50% giá trị ngôi nhà.

Từ khi lập Văn bản thỏa thuận đến ngày 13/03/2013 cụ Chắt mất, theo các nguyên đơn khai thì trước khi mất cụ Chắt bị ốm một thời gian và các nguyên đơn cũng không biết có Văn bản thỏa thuận giữa cụ Chắt và ông Đức.

Xét thấy, Văn bản thỏa thuận giữa cụ Chắt và ông Đức là một giao dịch dân sự, nội dung thỏa thuận là sau khi thủ tục phân chia tài sản chung vợ chồng thì cụ Chắt làm thủ tục tặng cho ông Đức toàn bộ ngôi nhà 39 phố Hàng Thùng, thỏa thuận này trái với quy định của pháp luật đã vượt quá phạm vi thẩm quyền của cụ Chắt vì đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cụ Thịnh, việc quy định phạt vi phạm khi cụ Chắt không thực hiện thỏa thuận là không phù hợp với pháp luật và đạo đức xã hội bởi đây là một thỏa thuận tặng cho tài sản là bất động sản được quy định tại Điều 467 của Bộ luật dân sự năm 2005 tặng cho tài sản bất động sản:

1. Tặng cho bất động sản phải được lập thành văn bản có công chứng, chứng thực hoặc phải đăng ký, nếu theo quy định của pháp luật bất động sản phải đăng ký quyền sở hữu.

2. Hợp đồng tặng cho bất động sản có hiệu lực kể từ thời điểm đăng ký; nếu bất động sản không phải đăng ký quyền sở hữu thì hợp đồng tặng cho có hiệu lực kể từ thời điểm chuyển giao tài sản.

Về hình thức Văn bản thỏa thuận được công chứng nhưng nguyên đơn khai cụ Chắt không biết chữ, bị đơn không phản đối lời khai này, nên khi ký Văn bản thỏa thuận không có người làm chứng là không đúng với quy định của pháp luật về công chứng, chứng thực.

Sau khi ký Văn bản thỏa thuận đến trước khi mất, cụ Chắt và ông Đức không thực hiện thỏa thuận, ông Đức cũng không yêu cầu cụ Chắt thực hiện, nên xác định Văn bản thỏa thuận lập ngày 22/6/2012 không phải là căn cứ để xác định nghĩa vụ của cụ Chắt đối với ông Đức.

Xét ý chí của cụ Chắt tại 03 văn bản thì thấy:

Tại "Bản di chúc" năm 2004 có nhiều điểm chưa phù hợp với quy định của pháp luật, nhưng lúc đó cụ Chắt còn khỏe minh mẫn, cụ đã ký vào Bản di chúc để lại thừa kế nhà 39 Hàng Thùng cho ông Đức, đến năm 2008 tại Bản cam kết phân chia lợi ích thì cụ Chắt và các thừa kế khác (trừ bà Diễm) đều nhất trí chia cho ông Đức ½ giá trị nhà số 39 Hàng Thùng theo ý nguyện của cụ Thịnh. Như vậy, cụ Chắt đã thay đổi ý chí thể hiện tại Bản di chúc năm 2004, đến ngày 22/6/2012 tại Văn bản thỏa thuận cụ Chắt đã thỏa thuận với ông Đức là tặng cho phần tài sản của cụ tại số 39 Hàng Thùng. Như vậy, có cơ sở xác định cụ Chắt có ý nguyện để lại phần di sản của cụ cho ông Đức nên việc chia thừa kế cho ông Đức hưởng di sản nhà 39 Hàng Thùng theo ý nguyện của cụ Chắt là có cơ sở.

Đối với phần di chúc của cụ Thịnh do việc lập di chúc có nhiều vi phạm về hình thức và nội dung di chúc cũng như việc cụ Thịnh ký vào Bản di chúc khi sức khỏe đã yếu, cận kề cái chết mà không có người làm chứng nên Hội đồng xét xử xác định phần di chúc của cụ Thịnh là không hợp pháp được giải quyết theo luật.

Cụ thể chia thừa kế nhà 39 phố Hàng Thùng như sau:

- Về giá trị xây dựng nhà do các đương sự đều không yêu cầu định giá lại, ông Đức không tạo điều kiện cho Hội đồng định giá xem xét thực tế nên Hội đồng định giá đã không định giá phần xây dựng nhà cũ cũng như phần ông Đức sửa nhà năm 2017, các đương sự nhất trí với Biên bản xem xét thẩm định và định giá ngày 18/4/2014, xác định giá trị xây dựng nhà số 39 Hàng Thùng như sau:

Tầng 1: 155.628.000 đồng; tầng 2: 163.756.000 đồng; ½ tầng 3: 66.020.000 đồng; tum và cầu thang: 9.975.000 đồng. Tổng 395.379.000 đồng.

Các nguyên đơn xác nhận tầng 1 vẫn giữ lại bức tường cũ của ngôi nhà mái ngói trước khi xây dựng lại nhà phù hợp với lời khai của ông Thấu và bản hợp đồng xây dựng do bà Thanh xuất trình, nên xác định ½ giá trị xây dựng tầng 1 thuộc di sản thừa kế là 155.628.000 đồng : 2 = 77.814.000 đồng.

Giá trị xây dựng nhà do vợ chồng ông Cường bỏ ra là: 395.379.000 đồng - 77.814.000 đồng = 317.565.000 đồng.

Các đương sự công nhận vợ chồng ông Đức bỏ tiền xây dựng sửa chữa nhà 39 Hàng Thùng vào năm 1997 và 2007 là 01 phòng giáp mặt phố tại tầng 4; 01 phòng phía trong và khu phụ tại tầng 4 có gía trị theo Biên bản định giá ngày 18/4/2014 là:

74.653.000 đồng + 56.840.000 đồng + 50.803.000 đồng = 182.296.000 đồng.

Tổng giá trị di sản thừa kế nhà 39 phố Hàng Thùng:

- Giá trị quyền sử dụng đất theo Biên bản định giá ngày 09/01/2019 là:

510.000.000 đồng/m^2 x 56.7 m^2 = 28.917.000.000 đồng (hai mươi tám tỷ, chín trăm mười bảy ngàn đồng).

- Giá trị xây nhà: 77.814.000 đồng

Tổng cộng: 28.994.814.000 đồng (hai mươi tám tỷ, chín trăm chín mươi chín ngàn, tám trăm mười bốn đồng).

Ngày 30/01/2004 cụ Thịnh mất, xác định đây là thời điểm mở thừa kế, như phân tích ở trên, di sản của cụ Thịnh chia theo pháp luật, sau khi trừ giá trị công sức đóng góp mua nhà, xây dựng nhà của vợ chồng ông Cường và vợ chồng ông Đức thì giá trị còn lại sẽ được chia tài sản chung vợ chồng giữa cụ Thịnh và cụ Chắt, cụ thể:

Giá trị đóng góp mua nhà của ông Cường 10%, giá trị nhà 39 phố Hàng Thùng theo thời điểm định giá là: 2.899.481.400 đồng.

Tổng giá trị công sức đóng góp của vợ chồng ông Cường:

2.899.481.400 đồng + 317.565.000 đồng = 3.217.046.400 đồng.

Giá trị công sức đóng góp của vợ chồng ông Đức là: 182.296.000 đồng.

Giá trị tài sản của cụ Thịnh, cụ Chắt sau khi đã trừ đi công sức đóng góp của vợ chồng ông Cường và vợ chồng ông Đức là: (28.994.814.000đồng-3.217.046.400đồng-182.296.000đồng) = 25.595.471.600 đồng.

Chia tài sản chung vợ chồng: 25.595.471.600 đồng: 2 = 12.797.735.800 đồng.

Khi cụ Thịnh mất, di sản của cụ được chia cho vợ và 06 người con. Ông Cường và ông Đức là hai người có công sức đóng góp vào việc duy trì di sản, nên Tòa án sơ thẩm chia cho mỗi người được hưởng thêm ½ của kỷ phần thừa kế là phù hợp.

Di sản của cụ Thịnh sẽ được chia làm 08 phần, cụ Chắt, bà Dung, bà Diễm, bà Minh Anh và ông Dũng mỗi người được một kỷ phần, ông Cường, ông Đức được 1,5 kỷ phần, giá trị cụ thể như sau:

12.797.735.800đồng : 8 = 1.599.716.975đồng/1kỷ phần.

Phần của ông Cường, ông Đức mỗi người được hưởng là: 2.399.575.463đồng.

- Giá trị tài sản của cụ Chắt là:

12.797.735.800đồng + 1.599.716.975 đồng = 14.397.452.775đồng.

Ngày 13/3/2013 cụ Chắt mất, phát sinh thời hiệu thừa kế, xuyên suốt quá trình từ năm 2004 cho đến ngày 13/3/2013 cụ Chắt mất thì cụ đều có ý nguyện để lại phần tài sản của mình sau khi mất cho ông Đức, nên việc chia phần di sản của cụ Chắt cho ông Đức là đúng với pháp luật và ý chí của người để lại di sản. Tuy nhiên, phần di sản của cụ Chắt để lại hoàn toàn cho ông Đức sẽ làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông Dũng theo pháp luật. Căn cứ vào điều 669 của Bộ luật dân sự năm 2005 thì ông Dũng phải được hưởng 2/3 suất thừa kế nếu di sản của cụ Chắt được chia theo luật. Cụ thể ông Dũng được hưởng thừa kế của cụ Chắt có giá trị như sau:

(14.397.452.775đồng: 6) x 2: 3 = 1.599.716.975 đồng.

Giá trị di sản còn lại của cụ Chắt chia cho ông Đức được hưởng là: 12.797.735.800đồng.

Đối với di sản là nhà 39 phố Hàng Thùng, các đương sự được hưởng như sau:

1. Ông Cường: 2.399.575.463 đồng.

2. Ông Đức: 12.797.735.800 đồng + 2.399.575.463 đồng = 15.197.311.263 đồng.

3.Ông Dũng:1.599.716.975 đồng + 1.599.716.975 đồng = 3.199.433.950 đồng.

4. Bà Dung: 1.599.716.975 đồng.

5. Bà Diễm: 1.599.716.975 đồng.

6. Bà Minh Anh: 1.599.716.975 đồng.

Giá trị công sức của vợ chồng ông Cường, bà Thanh là 3.217.046.400đồng, mỗi người được chia là 1.608.523.200đồng.

Giá trị công sức của vợ chồng ông Đức, bà Liên là: 182.296.000đồng, mỗi người được chia là 91.148.000đồng.

Tại nhà 39 phố Hàng Thùng hiện có gia đình ông Đức và ông Dũng đang sinh sống, hồ sơ không thể hiện ngoài nhà 39 Hàng Thùng vợ chồng ông Đức còn nhà nào khác, các thừa kế khác đều có nơi ở ổn định. Tại phiên tòa ông Cường bà Dung đề nghị nhận bằng giá trị và yêu cầu Tòa án chia cho ông Dũng hưởng thừa kế bằng hiện vật, còn bà Minh Anh, bà Diễm đều đồng ý để nhà 39 Hàng Thùng cho ông Đức ở và làm nơi thờ cúng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm chia cho ông Đức và ông Dũng bằng hiện vật, còn các thừa kế khác bằng giá trị là có cơ sở.

Ông Dũng được hưởng giá trị là: 3.199.433.950 đồng tương đương với 6,3m^2 (giá trị quyền sử dụng đất và giá trị xây dựng nhà), chia bằng hiện vật cho ông Dũng cụ thể như sau: chiều rộng 1,5m, chiều dài 4,2m tại tầng 1 nhà 39 phố Hàng Thùng.

Do hiện nay ông Dũng đang ở tại nhà 39 Hàng Thùng nên ông Đức có trách nhiệm tạo điều kiện cho ông Dũng sinh sống tại ngôi nhà nêu trên. Ông Đức được hưởng toàn bộ di sản thừa kế của cụ Thịnh bằng hiện vật nên có trách nhiệm thanh toán giá trị cho các thừa kế khác và thanh toán công sức cho vợ chồng ông Cường.

Cụ thể thanh toán cho bà Dung, bà Minh Anh, bà Diễm mỗi người là: 1.599.716.975 đồng.

Thanh toán cho ông Cường kỷ phần thừa kế là: 2.399.575.463đồng.

Thanh toán công sức đóng góp mua nhà và xây dựng nhà của vợ chồng ông Cường, bà Thanh mỗi người là: 1.608.523.200 đồng.

Tiền thuế đất cụ Thịnh, cụ Chắt chưa nộp là: 16.499.794 đồng, thì nghĩa vụ của cụ Thịnh, cụ Chắt mỗi người phải nộp là: 8.249.897đồng.

Sáu thừa kế phải thực hiện nghĩa vụ nộp thuế suất của cụ Thịnh là: 8.249.897đồng : 6 = 1.374.983 đồng/1 thừa kế.

Ông Đức phải nộp thuế suất của cụ Chắt và cụ Thịnh là:

(8.249.897đồng + 1.374.982đồng) = 9.624.880 đồng.

Về phần công sức chăm sóc cụ Thịnh, cụ Chắt. Do các bên đương sự không yêu cầu thanh toán công sức chăm sóc cụ Thịnh, cụ Chắt nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đức, bà Diễm, bà Minh Anh

Về án phí:

Án phí phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm ông Đức, bà Diễm, bà Minh Anh không phải chịu án phí phúc thẩm, được nhận lại dự phí đã nộp.

Án phí dân sự sư thẩm: Ông Nguyễn Thế Cường, bà Dung là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Ông Cường, bà Dung được nhận lại dự phí đã nộp.

Ông Nguyễn Mạnh Đức phải chịu án phí dân sự sơ thẩm chia thừa kế là 123.288.459 đồng (một trăm hai mươi ba triệu, hai trăm tám mươi tám ngàn, bốn trăm năm chín đồng), được trừ vào 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) do ông Vũ Nghị Lực là người đại diện theo ủy quyền đã nộp - theo Biên lai số 00129 ngày 07/10/2014 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm. Ông Đức còn phải nộp 123.088.459 đồng (một trăm hai mươi ba triệu, không trăm tám mươi tám ngàn, bốn trăm năm chín đồng).

Bà Nguyễn Tuyết Diễm phải chịu án phí dân sự sơ thẩm chia thừa kế là 59.991.509 đồng (năm mươi chín triệu, chín trăm chín mốt ngàn, năm trăm linh chín đồng), được trừ vào 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) do ông Nguyễn Thành Hoan là người đại diện theo ủy quyền đã nộp - theo Biên lai số 00128 ngày 07/10/2014 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm. Bà Diễm còn phải nộp 59.791.509 đồng (năm mươi chín triệu, bảy trăm chín mốt ngàn, năm trăm linh chín đồng).

Bà Nguyễn Minh Anh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm chia thừa kế là 59.991.509 đồng (năm mươi chín triệu, chín trăm chín mốt ngàn, năm trăm linh chín đồng), được trừ vào 79.881.633 đồng (bảy mươi chín triệu, tám trăm tám mốt ngàn, sáu trăm ba mươi ba đồng) tiền tạm ứng án phí bà đã nộp - theo Biên lai số 0000756 ngày 07 tháng 4 năm 2015 tại Chi cục thi hành án Dân sự quận Hoàn Kiếm và 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí bà đã nộp - theo Biên lai số 00150 ngày 14/10/2014 tại Chi cục thi hành án Dân sự quận Hoàn Kiếm. Bà Nguyễn Minh Anh được nhận lại số tiền 19.690.124 đồng (mười chín triệu, sáu trăm chín mươi ngàn, một trăm hai tư đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

Ông Nguyễn Trí Dũng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm chia thừa kế là 95.988.679 đồng (chín mươi lăm triệu, chín trăm tám tám ngàn, sáu trăm bảy chín đồng), được trừ vào 79.881.633 đồng (bảy mươi chín triệu, tám trăm tám mốt ngàn, sáu trăm ba ba đồng) tiền tạm ứng án phí ông đã nộp - theo Biên lai số 0000754 ngày 07 tháng 4 năm 2015 tại Chi cục thi hành án Dân sự quận Hoàn Kiếm. Ông Dũng còn phải nộp 16.107.046 đồng (mười sáu triệu, một trăm linh bảy ngàn, không trăm bốn sáu đồng).

Bà Đỗ Thị Ngọc Thanh, bà Hoàng Bích Liên được thanh toán công sức đóng góp, tôn tạo nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Thanh được nhận lại 42.702.675 đồng (bốn mươi hai triệu, bảy trăm linh hai ngàn, sáu trăm bảy mươi lăm đồng) tiền tạm ứng án phí bà đã nộp - theo Biên lai số 0000753

ngày 07/4/2015 tại Chi cục thi hành án Dân sự quận Hoàn Kiếm. Sửa án sơ thẩm về án phí đối với bà Liên.

Vì các lẽ trên áp dụng khoản 2 Điều 308 BLTTDS sửa bản án dân sự sơ thẩm số 05/2019/DS-ST ngày 18/4/2019 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 634; Điều 635, Điều 635; Điều 637; Điều 638; Điều 640; Điều 676; Điều 677, điểm b khoản 1 Điều 678; Điều 679; Điều 686 của Bộ luật dân sự năm 1995;

- Điều 631; Điều 632; Điều 633; Điều 634; Điều 635; Điều 669, Điều 673 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Điều 2 Luật người cao tuổi số 39/2009/QH12 ngày 23/11/2009;

- Điều 2; Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008;

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản thừa kế là quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà số 39 phố Hàng Thùng, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội của nguyên đơn là các ông bà Nguyễn Thế Cường, Nguyễn Kim Dung, Nguyễn Trí Dũng (ông Dũng do ông Cường đại diện).

2. Xác nhận diện tích nhà, đất tại số 39 phố Hàng Thùng, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội thuộc quyền sở hữu, sử dụng của cụ Nguyễn Tiến Thịnh và cụ Vũ Thị Chắt theo Giấy chứng nhận quyền sơ hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số hồ sơ gốc: 3478.2000, thửa đất số 406, tờ bản đồ số 6 khu D, do UBND Thành phố Hà Nội cấp ngày 06/12/2009.

3. Xác nhận thời điểm mở thừa kế của cụ Thịnh là ngày 30/01/2004 (ngày cụ Thịnh mất), thời điểm mở thừa kế của cụ Chắt là ngày 13/3/2013 (ngày cụ Chắt mất).

4. Không công nhận một phần di chúc do cụ Nguyễn Tiến Thịnh và cụ Vũ Thị Chắt lập ngày 30/01/2004 là di chúc hợp pháp đối với phần di chúc của cụ Thịnh. Xác định nhà 39 phố Hàng Thùng, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm , Hà Nội là di sản thừa kế chia theo pháp luật (phần di sản của cụ Thịnh).

5. Xác nhận hàng thừa kế của cụ Thịnh và cụ Chắt gồm 06 người con đẻ là ông Nguyễn Thế Cường, sinh năm 1956; bà Nguyễn Kim Dung, sinh năm 1958; bà Nguyễn Tuyết Diễm, sinh năm 1960; bà Nguyễn Minh Anh, sinh năm 1962; ông Nguyễn Trí Dũng, sinh năm 1963 và ông Nguyễn Mạnh Đức, sinh năm 1974.

6. Xác định giá trị xây dựng nhà và giá trị quyền sử dụng đất tại 39 phố Hàng Thùng là: 28.994.814.000 (hai mươi tám tỷ, chín trăm chín tư triệu, tám trăm mười bốn ngàn đồng).

7. Xác nhận công sức đóng góp của vợ chồng ông Nguyễn Thế Cường, bà Đỗ Thị Ngọc Thanh trong việc mua nhà và xây dựng nhà 39 Hàng Thùng, có giá

trị là 3.217.046.400 đồng (ba tỷ, hai trăm mười bảy triệu, không trăm bốn sáu ngàn, bốn trăm đồng). Mỗi người đóng góp là 1.608.523.200đồng **(**một tỷ, sáu trăm linh tám triệu, năm trăm hai ba ngàn, hai trăm đồng).

Xác nhận công sức đóng góp của vợ chồng ông Nguyễn Mạnh Đức, bà Hoàng Bích Liên vào việc xây dựng nhà 39 Hàng Thùng, có giá trị là 182.296.000 đồng (một trăm tám hai triệu, hai trăm chín sáu ngàn đồng). Mỗi người đóng góp là 91.148.000 đồng (chín mốt triệu, một trăm bốn mươi tám ngàn đồng**).**

8. Xác nhận cụ Thịnh, cụ Chắt còn nợ thuế trước bạ nhà là 16.499.794 đồng (mười sáu triệu, bốn trăm chín chín ngàn, bảy trăm chín tư đồng).

9. Thanh toán công sức của vợ chồng ông Cường, vợ chồng ông Đức, thì di sản của cụ Thịnh, cụ Chắt còn lại là: 25.595.471.600 đồng (hai mươi lăm tỷ, năm trăm chín mươi lăm triệu, bốn trăm bảy mốt ngàn, sáu trăm đồng).

10. Năm 2004 cụ Thịnh mất, chia tài sản chung vợ chồng, di sản của cụ Thịnh là: 12.797.735.800 đồng (mười hai tỷ, bảy trăm chín mươi bảy triệu, bảy trăm ba mươi lăm ngàn, tám trăm đồng**).**

11. Di sản của cụ Thịnh được chia thừa kế theo pháp luật thành 08 kỷ phần cho vợ và 06 người con, mỗi kỷ phần thừa kế có giá trị là 1.599.716.975 đồng (một tỷ, năm trăm chín mươi chín triệu, bảy trăm mười sáu ngàn, chín trăm bảy lăm đồng). Ông Cường và ông Đức được hưởng thêm ½ của kỷ phần thừa kế.

Cụ Vũ Thị Chắt, bà Nguyễn Kim Dung, bà Nguyễn Tuyết Diễm, bà Nguyễn Minh Anh và ông Nguyễn Trí Dũng mỗi người được hưởng một kỷ phần là 1.599.716.975 đồng (một tỷ, năm trăm chín mươi chín triệu, bảy trăm mười sáu ngàn, chín trăm bảy lăm đồng). Ông Cường và ông Đức được hưởng 1,5 kỷ phần, phần thừa kế của ông Cường và ông Đức mỗi người được hưởng có giá trị là: 2.399.575.463 đồng (hai tỷ, ba trăm chín mươi chín triệu, năm trăm bảy mươi lăm ngàn, bốn trăm sáu ba đồng).

12. Năm 2013 cụ Chắt mất, di sản của cụ Chắt là 14.397.452.775 đồng (mười bốn tỷ, ba trăm chín mươi bảy triệu, bốn trăm năm mươi hai ngàn, bảy trăm bảy lăm đồng). Di sản của cụ Chắt được chia cho ông Dũng và ông Đức, cụ thể ông Dũng được hưởng thừa kế của cụ Chắt là 2/3 suất thừa kế theo pháp luật, có giá trị là 1.599.716.975 đồng (một tỷ, năm trăm chín mươi chín triệu, bảy trăm mười sáu ngàn, chín trăm bảy lăm đồng). Giá trị di sản còn lại của cụ Chắt được chia cho ông Đức (theo ý chí của cụ Chắt) có giá trị được hưởng là: 12.797.735.800 đồng (mười hai tỷ, bảy trăm chín mươi bảy triệu, bảy trăm ba mươi lăm ngàn, tám trăm đồng).

13. Ông Nguyễn Trí Dũng được chia thừa kế bằng giá trị là: 3.199.433.950 đồng (ba tỷ, một trăm chín mươi chín triệu, bốn trăm ba mươi ba ngàn, chín trăm năm mươi đồng) tương đương với 6,3m^2 (giá trị quyền sử dụng đất và giá trị xây dựng nhà).

Ông Nguyễn Mạnh Đức được chia thừa kế bằng giá trị là 15.197.311.263 đồng (mười lăm tỷ, một trăm chín mươi bảy triệu, ba trăm mười một ngàn, hai trăm sáu mươi ba đồng).

14. Chia cho ông Nguyễn Trí Dũng và ông Nguyễn Mạnh Đức được hưởng thừa kế bằng hiện vật, cụ thể: Ông Dũng được chia diện tích nhà có các chiều rộng 1,5m x dài 4,2m = 6,3m^2 nằm ở phía tay trái nhìn từ phố Hàng Thùng vào giáp số nhà 37 phố Hàng Thùng (có sơ đồ kèm theo). Ông Đức được chia bằng hiện vật toàn bộ diện tích nhà còn lại tại 39 phố Hàng Thùng. Các thừa kế khác hưởng thừa kế theo giá trị.

Do hiện nay ông Dũng đang ở tại nhà 39 Hàng Thùng nên ông Đức có trách nhiệm tạo điều kiện cho ông Dũng sinh sống tại ngôi nhà trên.

15. Giá trị thanh toán:

Ông Nguyễn Mạnh Đức được hưởng toàn bộ di sản thừa kế bằng hiện vật còn lại sau khi trừ đi phần hiện vật chia cho ông Dũng. Ông Đức có trách nhiệm thanh toán giá trị cho các thừa kế khác và thanh toán công sức cho vợ chồng ông Cường bà Thanh và bà Hoàng Bích Liên (vợ ông Đức).

Cụ thể thanh toán cho bà Nguyễn Kim Dung, bà Nguyễn Tuyết Diễm, bà Nguyễn Minh Anh mỗi người là: 1.599.716.975 đồng (một tỷ, năm trăm chín chín triệu, bảy trăm mười sáu ngàn, chín trăm bảy mươi lăm đồng).

Thanh toán cho ông Nguyễn Thế Cường kỷ phần thừa kế là: 2.399.575.463 đồng (hai tỷ, ba trăm chín mươi chín triệu, năm trăm bảy mươi lăm ngàn, bốn trăm sáu mươi ba đồng).

Thanh toán công sức đóng góp mua nhà và xây dựng nhà của vợ chồng ông Nguyễn Thế Cường, bà Đỗ Thị Ngọc Thanh mỗi người là: 1.608.523.200 đồng (một tỷ, sáu trăm linh tám triệu, năm trăm hai mươi ba ngàn, hai trăm đồng).

Thanh toán công sức đóng góp xây dựng, sửa chữa nhà cho bà Hoàng Bích Liên (vợ ông Đức) là 91.148.000đồng (chín mươi mốt triệu, một trăm bốn tám ngàn đồng).

16. Tiền thuế đất cụ Thịnh, cụ Chắt chưa nộp là: 16.499.794 đồng, thì nghĩa vụ của cụ Thịnh, cụ Chắt mỗi người phải nộp là: 8.249.897đồng.

Sáu thừa kế phải thực hiện nghĩa vụ nộp thuế suất của cụ Thịnh là ông Nguyễn Thế Cường, bà Nguyễn Kim Dung, bà Nguyễn Tuyết Diễm, bà Nguyễn Minh Anh, ông Nguyễn Trí Dũng, ông Nguyễn Mạnh Đức mỗi người phải nộp: 1.374.982 đồng (một triệu, ba trăm bảy mươi tư ngàn, chín trăm tám hai đồng)/1 thừa kế.

Ông Đức phải nộp thuế suất của cụ Chắt và cụ Thịnh là: 9.624.879 đồng (chín triệu sáu trăm hai mươi tư ngàn tám trăm bảy mươi chín đồng).

17. Về án phí:

Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Nguyễn Mạnh Đức, bà Nguyễn Tuyết Diễm, bà Nguyễn Minh Anh không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Ông Nguyễn Mạnh Đức, bà Nguyễn Tuyết Diễm, bà Nguyễn Minh Anh mỗi người được nhận lại 300.000đ dự phí kháng cáo đã nộp tại Biên lai thu dự phí số 0003068; 0003069; 0003070 ngày 03/6/2019 tại Chi cục thi hành án Dân sự quận Hoàn Kiếm.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Thế Cường được miễn án phí dân sự sơ thẩm chia thừa kế. Ông Cường được nhận lại 66.055.510 đồng (sáu mươi sáu triệu, không trăm năm mươi lăm ngàn, năm trăm mười đồng) tiền tạm ứng án phí ông đã nộp theo Biên lai số 0000752 ngày 07/4/2015 và 46.000.000 đồng (bốn mươi sáu triệu đồng) tiền tạm ứng án phí ông đã nộp theo Biên lai số 0000135 ngày 01 tháng 7 năm 2013 tại chi cục thi hành án Dân sự quận Hoàn Kiếm.

Bà Nguyễn Kim Dung được miễn án phí dân sự sơ thẩm chia thừa kế. Bà Dung được nhận lại số tiền 79.881.633 đồng (bảy mươi chín triệu, tám trăm tám mốt ngàn, sáu trăm ba mươi ba đồng) tiền tạm ứng án phí bà đã nộp - theo Biên lai số 0000755 ngày 07 tháng 4 năm 2015 tại Chi cục thi hành án Dân sự quận Hoàn Kiếm và số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí bà đã nộp - theo Biên lai số 00151 ngày 14/10/2014 tại Chi cục thi hành án Dân sự quận Hoàn Kiếm. Ông Nguyễn Mạnh Đức phải chịu án phí dân sự sơ thẩm chia thừa kế là 123.288.459 đồng (một trăm hai mươi ba triệu, hai trăm tám mươi tám ngàn, bốn trăm năm chín đồng), được trừ vào 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) do ông Vũ Nghị Lực là người đại diện theo ủy quyền đã nộp - theo Biên lai số 00129 ngày 07/10/2014 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm. Ông Đức còn phải nộp 123.088.459 đồng (một trăm hai mươi ba triệu, không trăm tám mươi tám ngàn, bốn trăm năm chín đồng).

Bà Nguyễn Tuyết Diễm phải chịu án phí dân sự sơ thẩm chia thừa kế là 59.991.509 đồng (năm mươi chín triệu, chín trăm chín mốt ngàn, năm trăm linh chín đồng), được trừ vào 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) do ông Nguyễn Thành Hoan là người đại diện theo ủy quyền đã nộp - theo Biên lai số 00128 ngày 07/10/2014 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm. Bà Diễm còn phải nộp 59.791.509 đồng (năm mươi chín triệu, bảy trăm chín mốt ngàn, năm trăm linh chín đồng).

Bà Nguyễn Minh Anh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm chia thừa kế là 59.991.509 đồng (năm mươi chín triệu, chín trăm chín mốt ngàn, năm trăm linh chín đồng), được trừ vào 79.881.633 đồng (bảy mươi chín triệu, tám trăm tám mốt ngàn, sáu trăm ba mươi ba đồng) tiền tạm ứng án phí bà đã nộp - theo Biên lai số 0000756 ngày 07 tháng 4 năm 2015 tại Chi cục thi hành án Dân sự quận Hoàn Kiếm và 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí bà đã nộp - theo Biên lai số 00150 ngày 14/10/2014 tại Chi cục thi hành án Dân sự quận Hoàn Kiếm. Bà Nguyễn Minh Anh được nhận lại số tiền 19.690.124 đồng (mười chín triệu, sáu trăm chín mươi ngàn, một trăm hai tư đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

Ông Nguyễn Trí Dũng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm chia thừa kế là 95.988.679 đồng (chín mươi lăm triệu, chín trăm tám tám ngàn, sáu trăm bảy chín đồng), được trừ vào 79.881.633 đồng (bảy mươi chín triệu, tám trăm tám mốt ngàn, sáu trăm ba ba đồng) tiền tạm ứng án phí ông đã nộp theo Biên lai số 0000754 ngày 07 tháng 4 năm 2015 tại Chi cục thi hành án Dân sự quận Hoàn Kiếm. Ông Dũng còn phải nộp 16.107.046 đồng (mười sáu triệu, một trăm linh bảy ngàn, không trăm bốn sáu đồng).

Bà Đỗ Thị Ngọc Thanh được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Bà Thanh được nhận lại 42.702.675 đồng (bốn mươi hai triệu, bảy trăm linh hai ngàn, sáu trăm bảy mươi lăm đồng) tiền tạm ứng án phí bà đã nộp - theo Biên lai số 0000753 ngày 07/4/2015 tại Chi cục thi hành án Dân sự quận Hoàn Kiếm.

Bà Hoàng Bích Liên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục THADS quận Hoàn Kiếm;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Liên Anh